

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22828102] - Nhập môn chuyên
ngành điều khiển tự động (CCQ2315AB)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 18....

Số bài thi:18....

Số tờ giấy thi: 18...

Nguyễn Việt Khoa
Đỗ P. Nam
Nguyễn Việt Khoa
Đỗ phụng

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150061	Nguyễn Nhất	Hòa	21/05/2005	CCQ2315B		<i>Hòa</i>	7,9	6,0	6,8
2	2123150059	Nguyễn Minh	Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B		<i>Hoàn</i>	7,6	7,0	7,2
3	2123150023	Tô Hữu	Lực	29/01/2005	CCQ2315A		<i>Lực</i>	7,7	7,0	7,3
4	2123150033	Phan Văn	Minh	20/09/2004	CCQ2315A		<i>Minh</i>	6,5	6,8	6,7
5	2123150014	Nguyễn Hồng	Nhật	01/06/2005	CCQ2315A		<i>Nhật</i>	8,2	7,8	7,9
6	2123150012	Võ Văn	Phát	07/07/2005	CCQ2315A		<i>Phát</i>	8,1	6,8	7,3
7	2123150005	Đỗ Văn	Phú	05/10/2005	CCQ2315A		<i>Phú</i>	8,6	8,3	8,4
8	2123150013	Võ Hồng	Phúc	30/11/2005	CCQ2315A		<i>Phúc</i>	8,0	6,8	7,3
9	2123150022	Lê Minh	Quân	12/11/2005	CCQ2315A		<i>Quân</i>	7,7	7,5	7,6
10	2123150004	Nguyễn Hiếu	Quân	08/10/2003	CCQ2315A					
11	2123150027	Lê Văn	Quyển	01/01/2004	CCQ2315A		<i>Quyển</i>	8,6	7,8	8,1
12	2123150057	Bùi Đức	Tài	15/10/2004	CCQ2315B		<i>Tài</i>	7,9	7,0	7,4
13	2123150016	Trần Ngọc	Thanh	29/12/2005	CCQ2315A		<i>Thanh</i>	7,2	6,5	6,8
14	2123150025	Khúc Văn	Tiến	05/10/2005	CCQ2315A		<i>Tiến</i>	8,7	8,5	8,6
15	2123150008	Nguyễn Chí	Tiến	09/04/2005	CCQ2315A		<i>Tiến</i>	8,4	8,5	8,5
16	2123150017	Phạm Minh	Trường	17/01/2003	CCQ2315A		<i>Trường</i>	8,4	8,0	8,2
17	2123150032	Phạm Quang	Trường	01/01/2005	CCQ2315A		<i>Trường</i>	7,7	6,3	6,8
18	2123150018	Nguyễn Văn Anh	Tuấn	03/04/2005	CCQ2315A		<i>Tuấn</i>	7,2	7,0	7,1
19	2123150024	Võ Anh	Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A		<i>Tuấn</i>	6,4	6,8	6,6
20	2123150028	Phạm Văn	Vũ	18/06/2002	CCQ2315A					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22828101] - Nhập môn chuyên
ngành điều khiển tự động (CCQ2315AB)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

Nguyễn Việt Khoa
Đỗ Phú Nam
Nguyễn Việt Khoa
Đỗ Phú Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150006	Lê Hữu Bằng		08/06/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	8,2	8,5	8,4
2	2123150034	Nguyễn Văn Cảnh		11/04/2005	CCQ2315A		<i>Cảnh</i>	7,8	7,0	7,3
3	2123150009	Trần Thành Danh		07/03/2005	CCQ2315A		<i>Danh</i>	6,9	6,5	6,7
4	2123150031	Lê Thành Đạt		13/11/2005	CCQ2315A		<i>Dat</i>	7,8	6,5	7,0
5	2123150030	Nguyễn Thành Đạt		17/08/2005	CCQ2315A		<i>Dat</i>	6,9	7,0	6,9
6	2123150010	Trần Khánh Duy		26/08/2005	CCQ2315A		<i>Duy</i>	7,7	5,8	6,5
7	2123150036	Võ Hồ Bảo Duy		14/06/2005	CCQ2315A		<i>Duy</i>	8,9	9,3	9,1
8	2123150020	Đoàn Hoàng Hiệp		12/11/2005	CCQ2315A		<i>Hiệp</i>	6,2	5,3	5,6
9	2123150035	Trần Minh Hồ		06/05/2005	CCQ2315A		<i>Hồ</i>	7,4	7,8	7,6
10	2122150036	Nguyễn Khắc Nam	Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A					
11	2123150019	Lê Văn Hưng		13/01/2005	CCQ2315A		<i>Hung</i>	7,7	7,8	7,7
12	2123150007	Lê Thanh Huy		28/03/2005	CCQ2315A		<i>Huy</i>	7,7	8,0	7,9
13	2123150003	Phạm Duy Khanh		07/05/2004	CCQ2315A		<i>Khanh</i>	6,8	6,0	6,3
14	2123150015	Phan Nguyễn Nhật	Khoa	22/08/2005	CCQ2315A					
15	2123150029	Trương Tuấn Kiệt		28/01/2005	CCQ2315A		<i>Kiet</i>	6,8	5,3	5,9
16	2123150037	Trần Hoài Linh		13/09/2005	CCQ2315A		<i>Linh</i>	7,5	7,3	7,4
17	2123150021	Nguyễn Thành Lộc		08/05/2003	CCQ2315A		<i>Loc</i>	6,7	7,5	7,2
18	2123150060	Huỳnh Nhựt Phong		19/08/2005	CCQ2315A		<i>Phong</i>	7,4	8,0	7,8
19	2123150066	Huỳnh Thế	Thịnh	07/01/2005	CCQ2315B					
20	2122150062	Đài Nguyễn Thiên	Toàn	02/09/2004	CCQ2215D					
21	2122150014	Nguyễn Văn Truyền		25/10/2004	CCQ2215B		<i>Truyen</i>	7,7	8,8	8,4